

MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA GIAI ĐIỆU VÀ CA TỪ TRONG SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THỂ LOẠI CA KHÚC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

◆ TẠ HOÀNG MAI ANH

Thể loại ca khúc nghệ thuật, trong âm nhạc phương Tây gọi là Romance thanh nhạc. Sự xuất hiện thể loại này trong sáng tác của các nhạc sĩ Việt Nam là kết quả của quá trình ảnh hưởng âm nhạc phương Tây đầu thế kỷ XX. Đây là một thể loại viết cho thanh nhạc nhưng có phần đệm piano cố định, có giá trị nghệ thuật cao, sánh ngang với những thể loại khí nhạc khác. Thể loại Ca khúc nghệ thuật Việt Nam (CKNTVN) được hình thành, phát triển từ việc biến đổi, sát nhập một số thể loại thanh nhạc đã có trước đó. Quá trình này đã tạo nên mối quan hệ gắn bó giữa hai yếu tố giai điệu và ca từ. Trong quá trình phát triển của nó, hai yếu tố này luôn có sự tương tác qua lại và thể hiện một mối tương quan rõ rệt về đặc điểm âm nhạc học cũng như chức năng trong việc xây dựng ngôn ngữ âm nhạc và thể hiện hình tượng nghệ thuật của tác phẩm.

1. Mối tương quan giữa giai điệu và ca từ trong sự hình thành thể loại ca khúc nghệ thuật Việt Nam

Cùng với sự ra đời của phong trào “Âm nhạc cải cách”, nền âm nhạc Việt Nam xuất hiện ba khuynh hướng sáng tác chủ đạo: khuynh hướng hùng ca yêu nước, khuynh hướng cách mạng và khuynh hướng lãng mạn. Trong đó, khuynh hướng lãng mạn có thể được nhìn nhận như một khuynh hướng đóng góp những thành tố ban đầu rất quan trọng cho sự ra đời của thể loại CKNTVN,

trong đó giai điệu là yếu tố đóng vai trò quan trọng nhất.

Giai điệu trong thể loại CKNT luôn có một giá trị nghệ thuật nhất định, nói cách khác, đây là một thể loại mà người sáng tác cần đặc biệt chú trọng đến vẻ đẹp của giai điệu. Nếu như ở khuynh hướng hùng ca yêu nước hay khuynh hướng cách mạng, các ca khúc chủ yếu thể hiện hình tượng, tính chất âm nhạc qua tiết tấu, nhịp điệu, âm hưởng, lời ca... thì với ca khúc thuộc khuynh hướng lãng mạn, việc xây dựng và phát triển giai điệu bao gồm cách thức tiến hành quãng, mối tương quan giữa các câu nhạc, đoạn nhạc, âm vực, âm khu của giai điệu, vấn đề xử lý kỹ thuật thanh nhạc... lại là những yếu tố làm nên sự đặc sắc và chất lượng nghệ thuật cho tác phẩm. Việc chú trọng và nâng cao giá trị của giai điệu lên một tầm cao mới trong các ca khúc khuynh hướng lãng mạn là một trong những yếu tố dẫn dắt cho sự ra đời của thể loại CKNTVN.

Khuynh hướng ca khúc lãng mạn bao gồm ba dòng: những ca khúc mộng mơ, trữ tình; ca khúc bi ai, thương cảm và ca khúc thôn dã, mang âm hưởng của âm nhạc dân gian. Mỗi dòng đều có những nét riêng trong đặc điểm của giai điệu. Trong dòng ca khúc mộng mơ, trữ tình có thể kể đến như ca khúc *Dư âm* của Nguyễn Văn Tý, *Suối mơ*, *Thiên thai*, *Cung đàn xưa..* của nhạc sĩ Văn Cao; ca khúc bi ai, thương cảm có tiêu biểu là các ca khúc *Con thuyền không bến*, *Giọt mưa*

thu của Đặng Thế Phong, *Biệt ly* của Doãn Mẫn, *Đêm đông* của Nguyễn Văn Thương,.. một số ca khúc mang âm hưởng thôn dã, dân gian như *Bà mẹ quê*, *Em bé quê*, *Gánh lúa* của Phạm Duy, *Con voi*, *Con cò mà đi ăn đêm* của Nguyễn Xuân Khoát, *Thằng Bờm* của Lê Thương... Thực tế những ca khúc thuộc khuynh hướng lãng mạn đã đóng góp cho nền âm nhạc Việt Nam một giai đoạn âm nhạc với những giai điệu đẹp, giàu tính hình tượng, chất thơ và giàu cảm xúc. Những ca khúc này thường đòi hỏi những yêu cầu nhất định trong việc xử lý kỹ thuật thanh nhạc với các bước tiến hành quãng đặc trưng và âm vực, âm khu phức tạp hơn các ca khúc thuộc khuynh hướng khác, và đặc biệt, giai điệu trong những ca khúc lãng mạn luôn in đậm dấu ấn ngôn ngữ âm nhạc của cá nhân người sáng tác.

Những ca khúc thuộc khuynh hướng lãng mạn luôn chú trọng vào vẻ đẹp và giá trị nghệ thuật của giai điệu, về sau, dòng CKNT chịu ảnh hưởng khá rõ nét đặc điểm này, chính vì vậy, đây là một dòng ca khúc đóng vai trò quan trọng, là tiền thân trong sự hình thành của thể loại CKNTVN.

Trong khi khuynh hướng ca khúc lãng mạn có sự ảnh hưởng quan trọng ở khía cạnh giai điệu trong việc hình thành thể loại CKNTVN. Ở khía cạnh ca từ, chúng ta cần nhắc tới sự ảnh hưởng từ những ca khúc phổ thơ. Trong lịch sử âm nhạc thế giới, thể loại ca khúc nghệ thuật có mối liên hệ rất khăng khít với thơ ca từ những giai đoạn rất sớm và cho tới thời kỳ cận-hiện đại, mối quan hệ này vẫn liên tục phát triển và điều đó đã trở thành một đặc trưng không thể thiếu trong thể loại âm nhạc này. Các nhà soạn nhạc nổi tiếng với thể loại ca khúc nghệ thuật trên thế giới thường lựa chọn những nhà thơ cùng thời hoặc nổi tiếng và có mối quan hệ gần gũi về văn hóa dân tộc. Chẳng hạn như những CKNT của nhà soạn nhạc F.

Schubert thường phổ thơ của Goethe, Schiller; nhà soạn nhạc Schumann thường phổ thơ của Heine, Sile; ở nước Nga, nhà soạn nhạc Glinka gắn bó với những vần thơ của Puskin trong khi các romance của Tchaikovsky lại ảnh hưởng sâu sắc từ những áng thơ bất hủ của Tolstoy.

Ở Việt Nam, những CKNT cũng có mối quan hệ đặc biệt với thơ ca. Ngay từ những giai đoạn đầu của âm nhạc cải cách, sự xuất hiện của thể loại ca khúc phổ thơ là những một trong những yếu tố góp phần quan trọng cho sự hình thành của CKNTVN về sau. Trong cuốn *Âm nhạc mới Việt Nam - Tiến trình và thành tựu* (nhiều tác giả), các nhà nghiên cứu đã phân tích những ca khúc phổ thơ đầu tiên ra đời như: *Màu thời gian* của Nguyễn Xuân Khoát phổ thơ của Đoàn Phú Tứ, *Cô hái mơ* của Văn Cao (thơ Nguyễn Bính), các bài *Lời kỹ nữ* (thơ Xuân Diệu), *Bông hoa rừng* (thơ Thế Lữ), *Tiếng thùy dương* (theo bài thơ *Ngậm ngùi* của Huy Cận), *Lời vũ nữ* (thơ Nguyễn Hoàng Tư), *Tiếng hát thu* (thơ Lưu Trọng Lư) của Lê Thương, *Tổng biệt hành* của Võ Đức Thu (Thơ Tản Đà)... hầu hết đều là những tác phẩm trong phong trào Thơ mới của Việt Nam. Đây là một phong trào thơ ca theo chủ nghĩa lãng mạn, chủ yếu hướng đến cảm xúc chủ quan của cá nhân, đôi khi xa rời thực tế, trốn tránh thực tại, nhưng lại thể hiện nhiều ước mơ và hình tượng đẹp trong cuộc sống. Những ca khúc phổ thơ đã kế thừa tính chất giàu cảm xúc và giàu hình tượng của thể loại thơ này để tạo nên những ca khúc có giá trị nghệ thuật về ca từ, một đặc điểm quan trọng để hình thành nên thể loại CKNTVN.

Trong những ca khúc phổ thơ ở giai đoạn đầu, bằng việc lựa chọn những tác phẩm thuộc phong trào Thơ mới, những người nhạc sĩ đã đưa vào tác phẩm âm nhạc của mình những phần lời ca có tính chất phóng khoáng, bay bổng, góp phần cùng với âm

nhạc diễn đạt những tính chất phóng khoáng, trữ tình, lãng mạn. Các tác phẩm Thơ mới đã có những sự cách tân trong ngôn ngữ sáng tác, xuất hiện nhiều hơn những thể thơ tự do, cách lựa chọn vần, và vị trí đặt vần, hình tượng nghệ thuật và cách thể hiện hình tượng đã phong phú hơn rất nhiều so với thơ ca của những giai đoạn trước đó. Thơ Mới ra đời đánh dấu bước ngoặt trong ngôn ngữ sáng tác thơ ca trong lĩnh vực văn học tại Việt Nam. Lần đầu tiên, những cái "tôi" được xuất hiện rất điển hình và khác biệt trong diễn đàn văn học nghệ thuật Việt Nam với các tác giả Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Huy Cận, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử... Và ảnh hưởng từ những vần thơ ấy, cái "tôi" trong các CKNT cũng được thể hiện rất rõ. Điều này được phản ánh qua sự phong phú về tư tưởng, chủ đề, bút pháp, ngôn ngữ sáng tác, sự đa dạng về tính chất âm nhạc cũng như hình tượng nghệ thuật trong các CKNTVN của các tác giả trong những giai đoạn khác nhau.

Về sau, mỗi nhạc sĩ cũng thường lựa chọn cho mình một hoặc vài nhà thơ để tập trung phổ nhạc, tạo nên mối liên hệ gắn bó của giai điệu với ca từ cũng như thể hiện sự đồng điệu trong cảm xúc của người nhạc sĩ với nhà thơ... Sự ra đời của những ca khúc phổ thơ đã trở thành một yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành thể loại CKNTVN, tạo dựng mối quan hệ gắn bó giữa yếu tố âm nhạc và thơ ca trong thể loại này.

Có thể thấy, dòng ca khúc lãng mạn và ca khúc phổ thơ trong giai đoạn âm nhạc cải cách là những yếu tố tiền thân cho việc hình thành CKNTVN. Tính nghệ thuật trong giai điệu cũng như trong ca từ đã được CKNT kế thừa từ hai dòng ca khúc này. Trong quá trình phát triển, mối quan hệ giữa yếu tố giai điệu và ca từ trong thể loại CKNT cũng có những sự biến đổi và phát triển phù hợp

với sự phát triển của bối cảnh chung của nền văn hóa nghệ thuật cũng như của sự phát triển của thể loại ca khúc nói riêng.

2. Mối tương quan giữa giai điệu và ca từ trong sự phát triển thể loại ca khúc nghệ thuật Việt Nam

Nằm trong bối cảnh chung của lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể loại CKNTVN phát triển cùng sự biến đổi, lớn mạnh của nền âm nhạc Việt Nam, đồng thời chịu những ảnh hưởng từ các yếu tố lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hóa... Vì vậy, mối tương quan giữa giai điệu và ca từ trong thể loại cũng có sự biến đổi với những dạng thức đơn giản đến phức tạp. Sự biến đổi này không chỉ phụ thuộc vào bối cảnh văn hóa của xã hội mà còn phụ thuộc vào tư duy thẩm mỹ của các nhạc sĩ, nhà thơ, và đó là sự biến đổi tất yếu, để có thể diễn đạt một cách chân thực và hiệu quả cảm xúc và hình tượng nghệ thuật của người sáng tác trong các giai đoạn khác nhau. Có thể nhìn nhận sự biến đổi của mối tương quan giữa giai điệu và ca từ trên các khía cạnh chính như cấu trúc, phong cách ngôn ngữ sáng tác, và mức độ tương tác giữa giai điệu và lời ca.

Trước hết, về cấu trúc, với các ca khúc nghệ thuật (CKNT) của các tác giả ở những giai đoạn khác nhau, hoặc của cùng một tác giả nhưng ở những thời kỳ khác nhau sẽ mang những đặc trưng khác nhau. Với những CKNT ở thời kỳ đầu, cấu trúc về của giai điệu và lời ca thường có quy luật chu kỳ rõ rệt. Điều này thể hiện ở việc đa phần các CKNT đều thể hiện sự mạch lạc, cân đối, cách kết hợp giữa giai điệu và lời ca được lặp đi lặp lại một cách có chu kỳ, khiến người nghe dễ nhớ, dễ cảm nhận. Có thể thấy điều này qua một loạt các CKNT ở thời kỳ đầu như ca khúc *Khúc hát ban chiều*, *Em yêu Tổ quốc* của Huy Du, *Em là mùa xuân*, *Vườn nhãn quê hương* của Vĩnh Cát, *Mùa hè*

chia tay, Hát giữa chiều mưa, Gió bắc... của Đặng Hữu Phúc.

Ở một số tác phẩm khác, những cấu trúc tự do của khuôn khổ giai điệu cũng như của lời ca đã bắt đầu được xuất hiện và trở nên phổ biến hơn. Sự tự do này được thể hiện trong những khuôn khổ giai điệu, lời ca được thay đổi liên tục về độ dài, ngắn của câu nhạc, câu thơ, thay đổi về vị trí tiết luật giữa những câu nhạc khác nhau và về số lượng câu nhạc, câu thơ trong mỗi cơ cấu của tác phẩm. Điều này được thể hiện trong cả các tác phẩm phổ thơ và những tác phẩm do tác giả tự sáng tác ca từ, có thể kể đến một số tác phẩm như *Miền Nam của ta muôn đời vẫn hát tiếng ca* của Huy Du; *Thông điệp mùa thu* của Hoàng Dương; *Bản thiên thai trần gian* của Doãn Nho...

Trong giai đoạn gần đây, những yếu tố của cấu trúc tự do càng được xuất hiện nhiều và biến đổi phức tạp hơn trong các sáng tác của những nhạc sĩ. Có thể nhận thấy, cấu trúc của giai điệu và ca từ trong quá trình phát triển của thể loại CKNTVN đã có sự biến đổi từ tính cân đối với những chu kỳ, quy luật rõ ràng sang sự tự do và phát triển phức tạp. Điều này là sự kết hợp của quá trình phát triển ngôn ngữ âm nhạc cùng việc biến đổi của nghệ thuật thơ ca qua những giai đoạn khác nhau, nhằm phản ánh đặc trưng ngôn ngữ thời đại cũng như phù hợp với tư duy và cảm xúc của con người hiện đại.

Sự biến đổi của mối tương quan giữa giai điệu và ca từ trong sự phát triển của thể loại CKNTVN còn được thể hiện trong tính hiện đại của ngôn ngữ sáng tác như: phong cách của giai điệu, ca từ, màu sắc của giai điệu, nội dung của ca từ... Ở giai đoạn đầu, những CKNTVN chủ yếu sử dụng những giai điệu đơn giản, dễ nhớ, dễ cảm nhận, ca từ mang tính ước lệ, trau chuốt với nội dung là những suy nghĩ, cảm xúc mang tính đại

diện, phổ biến trong xã hội. Điều này được thấy rõ trong những ca khúc *Tình quê hương* và *Tình em* của Huy Du, *Hà Nội, thủ đô ta đó* và *Sapa, thành phố trong sương* của Vĩnh Cát, *Miền thương* của Vĩnh Lai...

Nhưng càng về sau, mối quan hệ giai điệu-ca từ trong thể loại CKNTVN càng được thể hiện với ngôn ngữ sáng tác có phong cách hiện đại hơn. Ở những giai đoạn sau, chúng ta có thể tìm thấy những tác phẩm được viết bằng những giai điệu góc cạnh biểu đạt tư duy âm nhạc mới, những ngôn từ hiện đại, có khi mang tính trực diện hơn, nhưng cũng có khi mang tính ẩn dụ nhiều hơn so với những giai đoạn trước, xuất hiện những nội dung thể hiện quan điểm cá nhân rõ ràng, khác biệt. Những ca khúc thể hiện đặc điểm này có thể thấy như *Người lính mùa xuân về* của Doãn Nho, *Giấc mơ mùa lá* của Trần Mạnh Hùng, *Em như bài thơ không chép được* của Đặng Hữu Phúc, *Mưa* của Đặng Tuệ Nguyên...

Có thể thấy, cùng sự phát triển của thể loại CKNTVN, mối tương quan giữa giai điệu và ca từ đã được biến đổi, việc xuất hiện và dần phổ biến những tác phẩm có giai điệu-lời ca theo hướng hiện đại và tập trung nhiều hơn vào diễn đạt những suy nghĩ, nội tâm của cá nhân người nghệ sĩ sáng tác.

Một yếu tố nữa cần được đề cập đến trong sự biến đổi mối quan hệ giữa giai điệu và lời ca, đó chính là mức độ ảnh hưởng, chi phối lẫn nhau của âm nhạc và lời ca trong các tác phẩm. Mức độ ảnh hưởng này có thể được nhìn nhận là sự đồng nhất hoặc khác biệt giữa tính chất của giai điệu so với ca từ. Ở giai đoạn đầu, giai điệu và ca từ trong những CKNT thể hiện sự gắn bó, ảnh hưởng rất rõ nét, có thể dễ dàng nhận thấy trong nhiều tác phẩm. Dạng liên hệ gắn bó chặt chẽ giữa giai điệu và ca từ vẫn là loại quan hệ phổ biến nhất trong thể loại

CKNTVN, thể hiện sự liên hệ chặt chẽ không tách rời của giai điệu và ca từ, nó phổ biến hơn so với những dạng tương quan giảm bớt tính chi phối lẫn nhau giữa hai yếu tố này.

Trong quá trình phát triển của thể loại CKNTVN, đặc biệt ở những giai đoạn sau, trong một số trường hợp, giai điệu có thể được xây dựng và phát triển không quá lệ thuộc và đồng nhất với đặc điểm của ca từ, giai điệu có thể được tiến hành dựa trên một tư duy mới, vượt ra ngoài khuôn khổ ảnh hưởng của ca từ trên cả khía cạnh cấu trúc cũng như bố cục các cơ cấu trong tác phẩm, hoặc sự phát triển khác nhau của các cơ cấu, cấu trúc âm nhạc không lệ thuộc vào sự biến đổi về cấu trúc lời ca...

Việc xuất hiện những giai điệu có sự phát triển tự do hơn, vượt ra ngoài khuôn khổ của ca từ mặc dù chưa thực sự phổ biến nhưng cũng là một đặc điểm của sự biến đổi mỗi tương quan giữa giai điệu và ca từ trong quá trình phát triển của thể loại CKNTVN. Hướng vận động này có thể phát triển và tạo nên tính hiện đại và tự do trong ngôn ngữ sáng tác của thể loại này. Sự thay đổi về cấu trúc, phong cách ngôn ngữ, mức độ đồng nhất là những khía cạnh thể hiện rõ sự biến đổi của mối tương quan giữa giai điệu và lời ca trong sự phát triển của thể loại CKNTVN. Những khía cạnh này được biến đổi theo khuynh hướng hiện đại và tự do hơn... Điều này chịu ảnh hưởng và phản ánh lại chính cảm xúc, tư duy, quan điểm thẩm mỹ, và ý tưởng hình tượng nghệ thuật phù hợp với thời đại mới, đáp ứng được nhu cầu của con người qua những giai đoạn lịch sử khác nhau.

Qua phân tích, có thể thấy rõ đặc điểm quá trình hình thành, phát triển thể loại CKNTVN đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo nên mối tương quan cũng như giá trị nghệ thuật của giai điệu và ca từ trong

thể loại này. Hai yếu tố này luôn có sự gắn bó mật thiết, không tách rời trong các tác phẩm CKNTVN, tuy nhiên cùng sự biến đổi của tư duy thẩm mỹ nói chung và của ngôn ngữ sáng tác âm nhạc nói riêng, mối tương quan này cũng có thể thay đổi để phản ánh một cách đa dạng những giá trị trong đời sống xã hội cũng như thể hiện chính xác những đặc điểm trong tư tưởng và cảm xúc của người nghệ sĩ. ■

Tài liệu tham khảo

1. Dương Viết Á (2005). *Âm nhạc Việt Nam từ góc nhìn văn hóa*. NXB Hà Nội.
2. Nguyễn Bách (2011). *Thuật ngữ âm nhạc*. NXB Thanh niên.
3. M.Cagan (2004). *Hình thái học của nghệ thuật* (Phan Ngọc dịch). NXB Hội Nhà văn.
4. Vĩnh Cát (1982). *Sapa, thành phố trong sương* (Tập ca khúc của Vĩnh Cát). NXB Văn hóa.
5. Huy Du (2004). *Huy Du - Đời và nhạc*. Viện Âm nhạc.
6. Heghen (1999). *Mỹ học* (Phan Ngọc giới thiệu và dịch - Tập 2). NXB Văn học.
7. Nguyễn Trung Kiên (2014). *Những vấn đề sự phạm thanh nhạc*. NXB Âm nhạc.
8. Văn Ký, Hoàng Hiệp (1973). *Trao đổi kinh nghiệm viết bài hát*. NXB Văn hóa.
9. Nhiều tác giả (2003). *Hợp tuyển nghiên cứu lý luận phê bình âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX* (Tập 1-5). Viện Âm nhạc.
10. Nhiều tác giả (2010). *Tổng tập Âm nhạc Việt Nam - Tác giả và tác phẩm*. NXB Văn hóa Dân tộc.
11. Đặng Hữu Phúc (2012). *Tuyển chọn 60 bài Romance TN và Ca khúc cho Giọng hát với Piano*. NXB Thanh niên.
12. Tô Vũ, Chí Vũ, Thụy Loan (1997). *Âm nhạc phương Tây đã thâm nhập vào Việt Nam như thế nào*. Tạp chí văn hóa Nghệ thuật.